BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 8918 /TCT-KK
V/v sử dụng con dấu khi thực hiện thủ tục đăng ký thuế

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2015.

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 từ 01/7/2015, Tổng cục Thuế nhận được ý kiến của một số Cục Thuế địa phương và một số cơ quan đăng ký kinh doanh phản ánh vướng mắc về sử dụng con dấu của các doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày 01/7/2015 nhưng chưa thực hiện đăng ký thuế.

Căn cứ Điều 44 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 quy định về con dấu của doanh nghiệp; Công văn số 1277/BCA-TCII ngày 29/6/2015 của Bộ Công an về việc triển khai một số nội dung của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư, theo đó: Công an các đơn vị, địa phương không thực hiện việc đăng ký mẫu dấu và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu đối với các doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp; theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và đầu tư tại công văn số 5500/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/8/2015 gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) về việc con dấu của doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày 01/7/2015 nhưng chưa thực hiện đăng ký thuế, Tổng cục Thuế có hướng dẫn như sau:

1. Đối với các doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) trước ngày 01/7/2015, khi thực hiện đăng ký thuế, cơ quan thuế không yêu cầu doanh nghiệp phải đóng dấu trên tờ khai đăng ký thuế.

2. Khi tiếp nhập, xử lý hồ sơ đăng ký thuế nêu tại điểm 1 nêu trên, các Cục Thuế địa phương lưu ý một số điểm sau:

- Việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật Quản lý thuế về đăng ký thuế. Trường hợp người nộp thuế chưa có con dấu, khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế, công chức thuế kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký thuế theo quy định (lưu ý các chỉ tiêu như số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử; trường hợp không đầy đủ, công chức thuế giải thích, yêu cầu người nộp thuế cung cấp để thông báo mã số thuế sau khi được cấp).

- Sau khi tạo mã số thuế, bộ phận đăng ký thuế lập Thông báo về việc chấp nhận cấp mã số thuế ban hành kèm theo công văn này và gửi cho người nộp thuế (qua điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử hoặc bộ phận một cửa của cơ quan thuế) để người nộp thuế biết, thực hiện làm con dấu và thực hiện thông báo mẫu theo quy định tại Điều 44 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nêu trên.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Khi trả kết quả đăng ký thuế, công chức thuế hướng dẫn người nộp thuế đóng dấu trên tờ khai đăng ký thuế để hoàn thiện hồ sơ đăng ký thuế đã nộp cơ quan thuế.

Tổng cục Thuế thông báo để các đơn vị biết, trong quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc, đề nghị liên hệ về Vụ Kê khai và kế toán thuế - Tổng cục Thuế (điện thoại 043.971.9471) để được hỗ trợ./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Nguyễn Đại Trí

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Cục QL đăng ký kinh doanh – Bộ KĐT;
- Vụ: PC (TCT);
- Lưu: VT, KK (2b).

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Ban hành kèm theo Công văn
số 3918 TCT/KK ngày 23 /9/2015
của Tổng cục Thuế

……(1)……	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
……(2)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../TB-..(3)..	....., *ngày.....tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc chấp nhận cấp mã số thuế

Kính gửi: ……..(4)…..
……...(5)……

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Căn cứ Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/05/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế về việc đăng ký thuế.

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký thuế của …(4)… nộp ngày…/…/….

Cơ quan thuế thông báo chấp nhận cấp mã số thuế người nộp thuế.

Mã số thuế số: .....

Đề nghị người nộp thuế căn cứ mã số thuế đã được cấp nêu trên để làm con dấu theo quy định.

Nếu cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

.....(6)....., ...(7).....

Địa chỉ: .....(8).....

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để .....(4)..... biết, thực hiện./.

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (9)
- Như trên;	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
- Lưu: VT, KK&KTT.	

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế
(4): Tên người nộp thuế
(5): Địa chỉ của người nộp thuế
(6): Tên cơ quan thuế
(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo
(9): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn